TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2020
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Giúp;
2. Bà Hà Thị Thu;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 13-12-2019 về Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị ***Lý Thị M*** - Sinh năm 19....
Địa chỉ: Thôn HB, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Bị đơn: Anh ***Trịnh Văn T*** - Sinh năm 19....
Địa chỉ: Thôn HB, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn – chị Lý Thị M trình bày:

Chị Lý Thị M và anh Trịnh Văn T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Lạng theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại thôn HB, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm nhau; anh T nhiều lần đánh đập chị M, đốt quần áo của chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, chị không còn tình cảm

và không thể tiếp tục chung sống với anh T. Vì vậy chị yêu cầu được ly hôn anh Trịnh Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Trịnh Minh H - sinh ngày …/…/20… và Trịnh Minh H1 – sinh ngày …/…/20…, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Minh H1, anh Thắng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Minh H đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Trịnh Văn T tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2019 khai về việc kết hôn tương tự như chị M khai. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị M không quan tâm gia đình, không chịu làm ăn. Anh đã nhiều lần nói chuyện nhưng chị M không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, do nóng tính nên vợ chồng có xảy ra xô sát vài lần. Gia đình nội ngoại cũng đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị M yêu cầu được ly hôn, anh nhất trí; Về con chung: Vợ chồng anh chị sinh được 02 con chung là Trịnh Minh H và Trịnh Minh H1 tương tự như chị M khai. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trịnh Minh H khai nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên toà, chị Lý Thị M khai anh T đã nhiều lần có hành vi bạo lực làm cho vợ chồng không còn tình cảm. Hiện nay chị đã sống ly thân được khoảng 2 tháng. Thấy rằng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được nên chị kiên quyết xin ly hôn. Về con chung, chị đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung.

Anh Trịnh Văn T cho rằng anh cũng có lỗi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do đi làm mệt mỏi, nóng tính nên vợ chồng xảy ra xô sát, cãi nhau và anh có đốt quần áo của chị M, nhưng anh đã xin lỗi và hứa sẽ mua lại toàn bộ quần áo mới cho chị M. Tuy nhiên chị M cũng có lỗi, mải chơi, không quan tâm gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó anh không đồng ý ly hôn, đề nghị được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm cho rằng: Về tố tụng, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo luật định; Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thu thập chứng cứ

theo đúng trình tự và thủ tục; Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng, Bị đơn nhiều lần không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Chị Lý Thị M và anh Trịnh Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Trịnh Văn T; Về con chung, anh T đề nghị được nuôi cả 2 con chung là Trịnh Minh H và Trịnh Minh H1 và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M nhất trí với ý kiến của anh T về trách nhiệm nuôi con chung. Vì vậy đề nghị ghi nhận thỏa thuận của đương sự, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Lý Thị M và anh Trịnh Văn T là Tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết, Tòa án tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, lần thứ nhất anh T có mặt nhưng không ký biên bản mà tự ý bỏ về; Tòa án đã tiếp tục tổ chức phiên hòa giải và giao thông báo, nhưng anh T không nhận thông báo và cũng không có mặt tham gia hòa giải, như vậy, anh T đã tự tước đi quyền được tham gia phiên hòa giải của mình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý Thị M và anh Trịnh Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định. Do mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không thể khắc phục được nên chị M kiên quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh T là rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung:

Vợ chồng chị M anh T sinh được 02 con chung là Trịnh Minh H - sinh ngày …/…/20… và Trịnh Minh H1 – sinh ngày …/…/20….

Tại phiên tòa, anh T có quan điểm nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả 2 con chung, vì chị M không có nghề nghiệp, không có chỗ ở và thu nhập ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi dạy con chung. Đồng thời anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M nhất trí để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung.

Xét thấy ý kiến của các đương sự về trách nhiệm nuôi con chung là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 35; 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý Thị M được ly hôn anh Trịnh Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Trịnh Minh H - sinh ngày …/…/20… và cháu Trịnh Minh H1 - sinh ngày …/…/20… cho anh Trịnh Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lý Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số

0008211 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và Bị đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Đức Tuấn

Nơi nhận:
- *Các Đương sự (Để thi hành)*
- *THADS huyện Tiên Yên;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *TA tỉnh Q/N (để báo cáo);*
- *UBND xã HL, h. Tiên Yên;*
- *Lưu.*